

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CTN-CTĐT HẬU GIANG**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hậu Giang, ngày 19 tháng 01 năm 2021*

Số: 09 /CTN-CTĐT

V/v giải trình chênh lệch lợi nhuận  
sau thuế TNDN quý IV/2020 tăng  
53,58% so với quý IV/2019

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty quý IV/2019 và quý IV/2020,

Nay Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang xin giải trình một số nguyên nhân cơ bản làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN quý IV năm 2020 tăng so với quý IV năm 2019 là: 1.388.500.238 đồng, tương đương tỷ lệ giảm 53,58% như sau:

STT	CHỈ TIÊU	QUÝ IV/ 2020	QUÝ IV/ 2019	TĂNG/GIẢM	TỶ LỆ (%)
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	55.391.759.819	47.684.493.049	7.707.266.770	16,16
2	Giá vốn hàng bán	45.874.099.156	39.273.352.088	6.600.747.068	16,81
3	Lợi nhuận gộp	9.517.660.663	8.411.140.961	1.106.519.702	13,16
4	Doanh thu hoạt động tài chính	340.277	46.640.440	(46.300.163)	-99,27
5	Chi phí tài chính	1.030.719.294	499.965.639	30.753.655	106,16
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.955.850.283	4.733.454.299	222.395.984	4,70

7	Lợi nhuận thuần	3.531.431.363	3.224.361.463	307.069.900	9,52
8	Thu nhập khác	2.777.837.164	53.796.718	2.724.040.446	5.063,58
9	Chi phí khác	1.589.846.005	5.246.259	1.584.599.746	30.204,38
10	Lợi nhuận khác	1.187.991.159	48.550.459	1.139.440.700	2.346,92
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	4.719.422.522	3.272.911.922	1.446.510.600	44,20
12	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	739.397.146	681.386.784	58.010.362	8,51
13	Lợi nhuận sau thuế	3.980.025.376	2.591.525.138	1.388.500.238	53,58

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 7.707,27 triệu đồng, tỷ lệ tăng 16,16% so với cùng kỳ năm trước (trong đó chủ yếu do tăng doanh thu tiền nước 2.499,59 triệu đồng, doanh thu thuê bao đô thị tăng 8.803,38 triệu đồng, doanh thu công trình làm thêm giảm 3.621,78 triệu đồng ...);

Giá vốn hàng bán tăng 6.600,75 triệu đồng, tỷ lệ tăng 16,81% so với cùng kỳ năm trước, trong đó nguyên nhân chủ yếu do chi phí nhân công (lương) và chi phí nguyên vật liệu đô thị tăng (phân bón, thuốc trừ sâu, trồng dặm cây, hóa chất xử lý rác,...);

2. Doanh thu hoạt động tài chính giảm 46,3 triệu đồng, tỷ lệ giảm 99,27%;

Chi phí tài chính tăng 530,75 triệu đồng, tỷ lệ tăng 106,16%, nguyên nhân là do chi phí lãi vay tăng;

Doanh thu hoạt động tài chính giảm, còn số chi phí tài chính lại tăng làm cho lợi nhuận tài chính quý IV/2020 giảm 577,05 triệu đồng, tỷ lệ giảm 127,29% so với cùng kỳ.

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 222,4 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 4,7% so với cùng kỳ.





4. Thu nhập khác tăng 2.724,04 triệu đồng, tỷ lệ tăng 5.063,58% so với cùng kỳ;

Chi phí khác tăng 1.584,6 triệu đồng, tỷ lệ tăng 30.204,38% so với cùng kỳ;

Thu nhập khác tăng nhiều hơn chi phí khác làm cho lợi nhuận khác tăng 1.139,44 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 2.346,92% so với cùng kỳ.

\*/ Số tiền tăng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ nhiều hơn số tiền tăng giá vốn hàng bán làm cho lợi nhuận gộp tăng 1.106,52 triệu đồng tương đương tỷ lệ tăng 13,16%. Số tiền tăng lợi nhuận gộp lớn hơn số tiền tăng chi phí quản lý doanh nghiệp và số tiền giảm của lợi nhuận từ hoạt động tài chính, trong khi đó lợi nhuận khác cũng tăng, làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tăng 1.388,5 triệu đồng, tương đương tỷ lệ tăng 53,58%.

Trên đây là những nguyên nhân chủ yếu làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý IV/2020 tăng so với quý IV/2019.

Trân trọng !

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, TBKS (để b/c);
- Ban TGD (để b/c);
- Lưu VT, TC-KT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Bùi Trọng Lực**